

Hạ Long, ngày 04 tháng 7 năm 2019

Số: 221/2019/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 241/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Phương L - sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 3, khu 3, phường T, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Bùi Quang H - sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 3, khu 3, phường T, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Bùi Quang H đăng ký kết hôn ngày 08/11/2012 tại UBND phường T, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn hai bên có thời gian tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm về cách sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục. Cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân mỗi người đều đã có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau và không có khả năng quay trở lại đoàn tụ. Đến nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên đã thống nhất với nhau thuận tình ly hôn nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Bùi Quang H một con chung là Bùi Nguyễn Phương A sinh ngày 25/11/2012. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H

không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Bùi Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Nguyễn Thị Phương L và anh Bùi Quang H xác nhận không vay, nợ chung đối với cá nhân, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Bùi Quang H thỏa thuận chị L nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Bùi Quang H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Bùi Nguyễn Phương A sinh ngày 25/11/2012 đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Quang H có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Bùi Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Nguyễn Thị Phương L và anh Bùi Quang H xác nhận không vay, nợ chung đối với cá nhân, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Phương L phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001187 ngày 26/6/2019 của Chi cục thi hành án thành phố Hạ Long. Chị L đã nộp xong tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long;
- UBND phường T, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Đoàn

